

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thích - Cán bộ hưu trí.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Phó phòng Giáo dục & đào tạo huyện H, tỉnh H.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

*** Hoàng Văn T;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 19 tháng 03 năm 1996 tại huyện H, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Xuân V, sinh năm 1962 và bà Ly Thị M, sinh năm 1970; có vợ là Thào Thị C, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 03/4/2018 bị Công an huyện Hoàng Su Phì xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/5/2020, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì. Có mặt

*** Hoàng Seo P;** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1998 tại huyện H, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Seo P, sinh năm 1961 và Ma Thị C, sinh năm 1968. Có vợ là Ly Thị M, sinh năm 2001. Có 01 con sinh năm 2018. Nhân thân: Ngày 03/4/2018 bị Công an huyện Hoàng Su Phì xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/5/2020, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì. Có mặt

* **Vàng Seo V**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 25 tháng 03 năm 2003. Đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 17 ngày. Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Seo S, sinh năm 1988; con bà Ly Thị S, sinh năm 1984. Chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị C sinh năm 1999 chưa đăng ký kết hôn. Có 01 con sinh năm 2018; Nhân thân: không; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/5/2020 tại xã Thèn Chu Phìn, huyện H, tỉnh H. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vàng Seo V và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vàng Seo S; Sinh năm: 1988; Trú tại: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh H. Nghề nghiệp: lao động tự do là bố đẻ bị cáo. Vắng mặt do bị ốm; Có bà Ly Thị S, sinh năm 1984 (vợ của ông S, mẹ đẻ bị cáo V) tham gia.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Seo V:* ông Hoàng Ngọc Chung; Đơn vị công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* anh **Hạng Seo N**; Sinh năm 1995; Trú tại: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh H. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phù Thị C; Năm sinh: 1971; Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

- Ông Hoàng Xuân V; Năm sinh: 1962; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

- Ông Hoàng Seo P; Năm sinh: 1961; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

Anh Sải Dìn L; Năm; Nơi cư trú: thôn C, xã P huyện H, tỉnh H. Có mặt.

- *Người phiên dịch Tg Mông:* Chị Hàu Thị M; Dân tộc: Mông; Địa chỉ: tổ 3, thị trấn V, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được trình bày tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/4/2020, bị cáo Hoàng Văn T sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã T, huyện H điều khiển xe máy Biển kiểm soát 23F1-05963 chở Vàng Seo V, sinh năm 2003 ở cùng thôn L, xã T, huyện H từ nhà T lên xã T, huyện H để tìm mua đài radio cũ về bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến gần nhà anh Hạng Seo N, sinh năm 1995, thôn Ngải Thầu, xã T, huyện H thì T xuống xe ở ngoài chờ, còn V đi bộ vào nhà anh N hỏi mua đài cũ. Trong lúc đứng chờ ở ngoài T nhìn thấy trong vườn nhà anh N trồng cây sâm và cây tam thất rừng, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp sâm và tam thất của nhà anh N. Sau đó, trên đường quay về thì T đã rủ V là ngày hôm sau sẽ cùng đến lấy trộm sâm và tam thất của anh N và V đồng ý. Ngay sau đó T gọi điện thoại cho Hoàng Seo P, sinh năm 1998, cũng ở cùng thôn Lũng Chín Thượng, xã Thèn

Chu Phìn, rủ thêm P cùng đi lấy trộm sâm và tam thất. P đồng ý đi trộm cùng T và V. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 12/4/2020, V điều khiển xe máy đi sang nhà đón T rồi cả hai đi xe theo hướng lên xã Pố Lồ, trên đường đi T lấy điện thoại gọi P là mang theo dao, bao tải đi cùng. T và V đi trước lên quán sửa xe máy nhà anh Sải Dìn Lâm, sinh năm 1986, ở thôn Cóc Mui Hạ, xã Pố Lồ, huyện Hoàng Su Phì chờ, P đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P mang theo 01 con dao, 01 bao tải và điều khiển xe máy Biển kiểm soát 23F1-06706 đi từ nhà lên quán anh Lâm thì gặp T, V đang ngồi đợi ở đó. Cả ba mua mỳ tôm ăn tại quán anh Lâm, trong lúc ăn T, V, P cùng thống nhất tối đến sẽ vào vườn nhà anh Ntrộm tam thất. Sau đó, V ra lấy xe đi trước, P đèo T đi sau. Khi đi đến đoạn đường bê tông vào thôn Ngải Thầu, xã Thành Tín thì đang còn sớm sợ bị phát hiện nên cả ba rẽ xuống đường đất dân sinh theo hướng đi vào thôn Sui Thầu, xã Chiên Phố đi được khoảng 400m V, P để xe máy ở ven đường. Sau đó P cầm theo dao, bao tải và cùng T, V đi bộ theo sườn đồi sang vườn trồng tam thất và sâm của anh N. Khi đến cách vườn khoảng 20 mét cả ba nấp ở cạnh các gốc cây sa mộc quan sát xung quanh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thấy không có người qua lại, cả ba đến sát bờ rào, P cầm dao mang theo cắt lưới nhựa rào xung quanh vườn rồi cả ba chui qua lưới vào vườn. Sau đó T, V và P cùng nhau nhổ lấy 91 củ tam thất rừng có trọng lượng 3,0kg và 26 củ sâm rừng có trọng lượng 1,06kg anh Ntrồng trong vườn. Sau khi trộm cắp được T mang 26 củ sâm rừng về nhà cất giấu. Còn 91 củ tam thất rừng ngày 13/4/2020, P, V mang xuống bán cho bà Phù Thị Chân, sinh năm 1971, trú tại thôn C, xã T, huyện H được 1.250.000đ (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) rồi cả ba cùng nhau tiêu sài hết số tiền trên.

Về phía bị hại, anh N phát hiện bị mất sâm và tam thất rừng vào sáng ngày 13/4/2020 đã đến trình báo công an làm việc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì ra Yêu cầu định giá tài sản số 02 ngày 20/4/2020, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoàng Su Phì Tiến hành định giá tài sản: “26 (hai mươi sáu) củ sâm rừng có trọng lượng là 1,06 kg; 91 củ tam thất rừng có trọng lượng là: 3,0 kg” Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoàng Su Phì kết luận giá trị tài sản cần định giá là: 5.580.000 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát. Tại giai đoạn điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bị hại khai đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, bị hại đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật, về dân sự trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn

bộ thiệt hại nên không có yêu cầu gì thêm, đồng thời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa khai phù hợp với lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Người làm chứng có mặt khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của họ tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại, phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Seo P, Vàng Seo V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Seo P, Vàng Seo V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 tháng 10 ngày đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 04/5/2020.

Xử phạt Hoàng Seo P từ 03 tháng 10 ngày đến 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 04/5/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản Điều 58, khoản 3 Điều 54, Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Seo V từ 04 đến 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về dân sự do các bị cáo, bị hại đã bồi thường xong do vậy không đề nghị.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46. 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước vật chứng gồm: 01(một) xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 23F1-067.06; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Seo P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1718 gắn 01 (một) sim số thuê bao: 0354078119; 01 (một) sim số thuê bao 0328037909; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S gắn 01 (một) sim số thuê bao 0819631364 (tất cả đã qua sử dụng), các vật chứng trên thu giữ của Hoàng Seo P và Hoàng Văn T. Xét thấy các vật chứng này là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với nhau, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Seo V trình bày quan điểm:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vàng Seo V đã rõ ràng, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 54, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự. Xét thấy không nhất thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội, áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ 04 tháng đối với bị cáo Vàng Seo V. Như vậy cũng đã đủ để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung vừa thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật. Về dân sự quá trình điều tra bị cáo, Vàng Seo V đã tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh N số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) và trả lại cho bà Phù Thị C số tiền là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Hiện anh N và bà C không có yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa hôm nay có đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng và cơ quan T hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Người tham gia tố tụng: Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Seo Sài, tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, và không có yêu cầu gì về dân sự. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX T hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào ngày 12 tháng 4 năm 2020, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 12/04/2020, các bị cáo Hoàng Văn T, sinh năm 1996; Hoàng Seo P, sinh năm 1998 và Vàng Seo V, sinh năm 2003, cùng trú tại thôn L, xã T, huyện H đã vào khu vườn của anh Hạng Seo N, sinh năm 1995, trú tại thôn N xã T, huyện H trộm cắp 26 củ sâm rừng có trọng lượng 1,06 kg và 91 củ tam thất rừng có trọng lượng 3,0 kg. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của anh N theo định giá tài sản trong tố tụng hình sự là: 5.580.000đ (*năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*). Hành vi của Hoàng Văn T, Hoàng Seo P, Vàng Seo V đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này có đồng phạm, các bị cáo cùng bàn bạc thống nhất để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo là người có sức khỏe và khả năng lao động, nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng do ý thức coi thường pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản của người khác nên đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng, tiêu sài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Đối với bị cáo Hoàng Văn T. Khi nhìn thấy vườn sâm rừng và tam thất rừng của anh N. T là người khởi sự, nảy sinh ý định trong việc trộm cắp và đã rủ V là ngày hôm sau sẽ cùng đến lấy trộm sâm và tam thất của anh N. Sau đó T gọi điện thoại rủ thêm P cùng đi lấy trộm sâm và tam thất. Ngoài ra, T còn là người phân công lấy điện thoại gọi P là mang theo dao, bao tải đi cùng để trộm. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án đủ nghiêm nhằm trừng trị đối với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giúp cải tạo bản thân bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Bị cáo cáo nhân thân xấu năm 2018 bị Công an huyện Hoàng Su Phì xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đã tác động và nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[6] Đối với bị cáo Hoàng Seo P, khi được bị cáo T rủ đi trộm thì đã đồng ý ngay và có chuẩn bị các công cụ phương tiện phạm tội. Bị cáo cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi từ đầu đến kết thúc. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng hình phạt thỏa đáng để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo cáo nhân thân xấu năm 2018 bị Công an huyện Hoàng Su Phì xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. Tuy nhiên Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đã tác động và nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình. Như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[7] Đối với Vàng Seo V là người chưa thành niên khi được rủ thì đã tham gia tích cực vào việc trộm cắp tài sản và được hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt được do vậy cũng cần có mức án thỏa đáng để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đã tác động và nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này. Khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo là người chưa thành niên dưới 18 tuổi, do vậy khi xét xử và quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét không cần cách ly bị các bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương và chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Do bị cáo V khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo khoản 3 Điều 36 và khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Hạng Seo Ngân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phù Thị C, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh N, bà Chấn không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về vật chứng của vụ án: Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì đã thu giữ vật chứng gồm: 91 (*chín mươi mốt*) củ tam thất rừng có trọng lượng 3,0kg (*còn tươi*); 26 (*hai mươi sáu*) củ sâm rừng có trọng lượng 1,06kg (*còn tươi*); 01(*một*) xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 23F1-067.06; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Seo P; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1718 gắn 01 (*một*) sim số thuê bao: 0354078119 (*đã qua sử dụng*); 01(*một*) xe máy nhãn hiệu MIKADO, biển kiểm soát: 23L7-0076; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Xin Dìn Trường; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA (K92) gắn 01 (*một*) sim số thuê bao 0328037909 (*đã qua sử dụng*); 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S gắn 01 (*một*) sim số thuê bao 0819631364 (*đã qua sử dụng*). Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ: 91 củ tam thất rừng và 26 củ

sâm rừng thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hạng Seo Ngân, xét thấy đây là vật chứng khó bảo quản, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra đã T hành trao trả cho chủ sở hữu vào ngày 28/4/2020. Còn 01(một) xe máy nhãn hiệu MIKADO, biển kiểm soát: 23L7-0076; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Xin Dìn Trưởng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA (K92) thuộc quyền sở hữu của ông Vàng Seo Sài (bố của Vàng Seo V) cho V mượn để làm phương tiện đi lại, liên lạc. Việc V sử dụng các vật chứng trên để làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản ông Sài không biết. Ngày 20/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vàng Seo Sài. Xét thấy các vật chứng được trả lại cho chủ sở hữu đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên không đề cập.

Vật chứng gồm: 01(một) xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 23F1-067.06; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Seo P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1718 gắn 01 (một) sim số thuê bao: 0354078119; 01 (một) sim số thuê bao 0328037909; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S gắn 01 (một) sim số thuê bao 0819631364 (tất cả đã qua sử dụng), các vật chứng trên thu giữ của Hoàng Seo P và Hoàng Văn T. Xét thấy các vật chứng này là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án này có bà Phù Thị C mua 91 củ tam thất của các bị cáo nhưng trước khi mua bà C không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Seo P, Vàng Seo V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 tháng 10 ngày (*Ba tháng mười ngày*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 04/5/2020.

- Xử phạt Hoàng Seo P 03 tháng 10 ngày (*Ba tháng mười ngày*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 04/5/2020.

* Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Seo P, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 3 Điều 54, Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vàng Seo V 04 (*Không bốn*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ

chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vàng Seo V cho UBND xã T, huyện H, tỉnh H nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 99, Điều 105 Luật thi hành án hình sự.

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ vào Điều 46. 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: tịch thu nộp ngân sách Nhà nước vật chứng gồm:

- 01(một) xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 120WL, màu sơn đen, biển kiểm soát 23F1-067.06, số máy 152FMJ006581, số khung E9PEGA006581, tình trạng đặc điểm xe máy: Vỡ 01 đèn xi nhan trước bên trái, không có một đèn xi nhan đằng sau bên trái, yên xe đã bị bong tróc, rách (xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong xe).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004594 tên chủ xe Hoàng Seo P, sinh năm 1998, biển số đăng ký 23F1-067.06 do Công an huyện Hoàng Su Phì cấp ngày 19/7/2017 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1718, màu vàng đồng số IMEL1 866950039771398, số IMEL2 866950039771380 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) sim VIETTEL, số thuê bao: 0354078119, số seri sim 8984, 04800, 00631, 88369 (sim đã qua sử dụng).

- 01 (một) sim VIETTEL, số thuê bao 0328037909, số seri sim 8984, 04800, 00697, 87349 (sim đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEL1 868125043316799, số IMEL2 868125043316781 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) sim số thuê bao 0819631364, số seri sim 89840, 20001, 08020,24695 (sim đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 29/7/2020).

*** Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Seo P, Vàng Seo V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Đội CSĐTTP về HS, KT, MT
CA huyện Hoàng Su Phì;
- Cơ quan THAHS- HTTP CA huyện HSP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại, người có QL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- UBND xã Thèn Chu Phìn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Phương